

Bản án số: **02/2022/HS-ST**
Ngày 10/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Bình;

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Trọng T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1985 tại huyện H, tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Q, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1942; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 25/10/2013 bị Công an huyện H, tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi “*Trực tiếp hoặc thuê người xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác*” theo quy định tại điểm k khoản 3 Điều 7 Nghị định số 73 ngày 12/7/2010 của Chính phủ, chấp hành xong ngày 05/12/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Triệu Thị L, sinh năm 1982 – Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979 – Địa chỉ thường trú: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị hại đều đã chết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Cháu Nông Thị H, sinh ngày 25/3/2011 – Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Cháu N là con riêng của chị Triệu Thị L. Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

+ Cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 21/12/2016 – Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Cháu Hoàng Minh N là con chung của hai bị hại anh Hoàng Văn T và chị Triệu Thị L. Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

- Bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Quốc C, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của các bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Kiều Văn O, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lý Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Nông Thị H:

+ Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Hoàng Minh N:

+ Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trọng T, sinh năm 1985, trú tại Thôn H, xã Q, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa là lái xe thuê cho anh Bùi Quốc C, sinh năm 1980, trú cùng thôn (giao kết hợp đồng bằng miệng) từ khoảng cuối tháng 02/2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn.

Trưa ngày 15/3/2021, Đỗ Trọng T một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 36C-103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89 từ tỉnh Cao Bằng đi trên Quốc lộ 3 (QL3) theo hướng Cao Bằng - Hà Nội (xe không chở theo hàng hóa). Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thẳng tại Km 202 + 500 QL3 thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, lúc này trời mưa phùn, mặt đường ướt, T điều khiển xe vượt 01 xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 716.71 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 11R - 000.19 do anh Lý Văn L, sinh năm 1990, trú tại xóm T, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng điều khiển đang đi cùng chiều (xe T có tín hiệu xi nhan xin vượt và xe L có tín hiệu xi nhan cho vượt), khi xe do T điều khiển vẫn ở trên phần đường bên trái theo hướng đi, phía trước là đoạn cua phải hướng Cao Bằng - Hà Nội thì có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 97B1- 403.12 do chị Triệu Thị L, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (chở theo anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979, trú tại xóm C, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đi ngược chiều (xe mô tô BKS 97B1- 403.12 đi đúng phần đường), T rà phanh, điều khiển xe sang làn đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội thì phần xe ô tô đầu kéo tránh được xe mô tô BKS 97B1- 403.12 đang đi ngược chiều nhưng phần đuôi sơ mi rơ moóc không tránh được và va chạm vào xe mô tô đi ngược chiều (điểm va chạm của 02 phương tiện là tại khu vực bánh sau cùng bên trái của sơ mi rơ moóc) khiến xe mô tô BKS 97B1- 403.12 và hai người ngồi trên xe bị hất văng lên phần đất trồng giáp ta luy dương bên trái đường hướng Cao Bằng - Hà Nội, sau đó T đạp phanh để dừng xe nhưng sơ mi rơ moóc văng trượt lên phía ta luy dương bên trái đường hướng Cao Bằng - Hà Nội rồi lao ra giữa đường, đầu xe ô tô BKS 36C-103.44 quay hướng ta luy âm bên phải đường hướng Cao Bằng - Hà Nội rồi dừng lại. Lúc này, khi nhìn thấy sự việc, Lý Văn L điều khiển xe phanh gấp nên xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc do L điều khiển gấp thành hình chữ V ngay trước vị trí xảy ra tai nạn. Đỗ Trọng T xuống xe, kiểm tra thấy hai người ngồi trên xe mô tô BKS 97B1 - 403.12 đã tử vong tại chỗ, T thấy xe mình điều khiển đang dừng ở đoạn đường của ảnh hưởng đến lưu thông nên T đã lên xe điều khiển xe di chuyển hướng Cao Bằng - Hà Nội khoảng 30 mét và đỗ xe sát lề đường. Sau đó do hoang mang, lo sợ người nhà của nạn nhân có thể đến hành hung nên T rời khỏi khu vực xảy ra tai nạn. Đến 08 giờ sáng ngày 16/3/2021 T đã đến Công an huyện Ngân Sơn để đầu thú. Hậu quả, chị L và anh T tử vong, xe ô tô đầu kéo BKS 36C -103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89 và xe mô tô BKS 97B1-403.12 bị hư hỏng một số bộ phận.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy của T thời điểm ra đầu thú: Không có nồng độ cồn trong hơi thở, không có ma túy trong nước tiểu. T không có giấy phép lái xe hạng FC do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện, định giá Tài sản. Kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cua phải hướng Cao Bằng - Hà Nội dốc xuống hướng Hà Nội, mặt đường trải nhựa áp phan có vạch kẻ tim đường ngắt quãng và vạch kẻ lề đường tiêu chuẩn hai bên nối liền, lòng đường rộng 6,95m, lề đường bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội rộng 0,6m tiếp đến là mương thoát nước rộng 1,17m, sâu 0,43m tiếp đến là khoảng đất trống và ta luy dương; lề đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội rộng 2,20m, tiếp đến là mương thoát nước rộng 1,0m, sâu 0,60m, tại lề đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội có hộ L mềm dài 39,25m.

Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết:

- Vị trí (01) là xe ô tô đầu kéo BKS 29H-716.71 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 11R - 000.19;
- Vị trí (02) là xe mô tô BKS 97B1- 403.12;
- Vị trí (03) là nạn nhân Hoàng Văn T;
- Vị trí (04) là nạn nhân Triệu Thị L;
- Vị trí (05) là các dấu vết lốp mài trượt trên mặt đường;
- Vị trí (06) là dấu vết vân lốp in hằn tại ta luy dương bên trái, hướng Cao Bằng - Hà Nội.

Xác định điểm mốc để tiến hành khám nghiệm: Lấy cột Km 202 + 500 QL3 làm mốc 1, ký hiệu là M1. Lấy mép ngoài vạch kẻ lề đường tiêu chuẩn bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội làm mốc 2, ký hiệu M2. Lấy mép ngoài vạch kẻ lề đường tiêu chuẩn bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội làm mốc 3, ký hiệu M3. Chọn hướng khám nghiệm là hướng Cao Bằng - Hà Nội.

Tại vị trí (01): Xe ô tô đầu kéo BKS 29H-716.71 nằm tại phần đường bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội, phần đầu của xe ô tô đầu kéo quay hướng Cao Bằng, đuôi chệch chéo tim đường QL3, bánh trước bên phải của đầu kéo nằm tại giữa mương thoát nước bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội, đo từ trục bánh trước bên phải của đầu kéo đến M1 là 4,40m, đo từ trục bánh sau cùng bên phải của đầu kéo đến M1 là 2,24m, trục bánh sau cùng bên phải đầu kéo ngay tại M2, đo từ trục bánh sau cùng bên trái của đầu kéo đến M3 là 4,40m. Sơ mi rơ moóc BKS 11R - 000.19 phần đầu hướng Hà Nội, đuôi hướng Cao Bằng nằm chệch chéo. 03 giàn bánh bên phải sơ mi rơ moóc nằm hoàn toàn tại phần đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, 03 giàn bánh bên trái nằm chệch chéo trên tim đường, đo từ trục bánh sau cùng bên trái của sơ mi rơ moóc đến M2 là 3,14m, đo từ trục bánh sau cùng bên phải của sơ mi rơ moóc đến M3 là 1,65m, đến trục bánh sau cùng bên trái của đầu kéo là 11,12m.

Tại vị trí (02): Xe mô tô BKS 97B1- 403.12 nằm trên phần đất trống ngay sát mương thoát nước bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Đo từ trục bánh trước bên phải của (02) đến M1 là 7,52m, đến M2 là 2,31m, đo từ trục bánh sau bên trái của vị trí (02) đến M1 là 8,71m, đến M2 là 4,90m.

Tại vị trí (03): Nạn nhân Hoàng Văn T nằm ngửa tại phần đất trống giáp ta luy dương, tay phải gấp vuông góc đặt trên bụng, tay trái gấp vuông góc phần cánh tay gấp theo thân người, đầu quay hướng ta luy dương, chân quay hướng QL3. (03) hơi chệch chéo so với mương thoát nước, đo từ gót chân trái của (03) đến M1 là 10,15m, đến M2 là 2,01m, đo từ tai phải (03) đến M1 là 11,31m, đến M2 là 3,14m, đo từ gót chân trái (03) đến đỉnh đầu là 1,72m, đến đầu trục sau bên trái của (02) là 1,51m.

Tại vị trí (04): Nạn nhân Triệu Thị L nằm ngửa tại phần đất trống ngay sát ta luy dương, hai tay buông dọc theo thân người, chân duỗi thẳng, đầu quay hướng Cao Bằng, chân quay hướng Hà Nội. Đo từ gót chân trái của (04) đến M1 là 13,30m, đến M2 là 2,84m, đo từ tai phải (04) đến M1 là 11,94m, đến M2 là 2,84m, đo từ gót chân trái của (04) đến đỉnh đầu là 1,54m, đo từ tai phải của (04) đến trục bánh sau bên trái (02) là 3,34m, đo từ tai bên phải của (04) đến tai bên phải của (03) là 0,63m.

Tại vị trí (05): Các dấu vết lốp mài trượt trên mặt đường nằm hoàn toàn tại phần đường bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội kết thúc tại mương thoát nước bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội. (05) dài 18,60m, rộng trung bình 2,50m.

Tại vị trí (06): Dấu vết vân lốp in hằn tại ta luy dương ngay sát mương thoát nước bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội. (06) hình vòng cung dọc theo mương thoát nước, (06) dài 30,20m, rộng trung bình 3,20m, điểm đầu của (06) là điểm kết thúc của (05). Tại (06) phấp hương tiện 03 tấm kim loại trong đó 01 tấm tại ta luy dương, 02 tấm còn lại nằm trong lòng mương thoát nước bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội (là các tấm tôn che mặt trên của ắc quy của xe đầu kéo BKS 36C-103.44 và che 02 vết thùng ở mặt sàn sơ mi rơ moóc BKS 36R - 004.89 bị bay ra khi xe bị văng trượt).

Mở rộng hiện trường về hướng Hà Nội, ngay đối diện cột mốc Km 202 +400 QL3 phấp hương tiện 01 xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R - 004.89 dừng tại phần đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, ngay sau 02 bánh xe sau cùng của sơ mi rơ moóc phấp hương tiện có 02 vết mài trượt lốp, dấu vết mài trượt lốp tại bánh sau cùng bên phải được đánh số thứ tự (07), dấu vết mài trượt lốp kết thúc tại bánh sau cùng bên trái được đánh số thứ tự (08), vị trí xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R - 004.89 được đánh số thứ tự (09). Lấy cột mốc Km 202+400 QL3 là mốc 1, ký hiệu M1; lấy mép ngoài vạch kẻ đường tiêu chuẩn bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội là mốc 2, ký hiệu M2.

Dấu vết (07) nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, (07) dài 10,76m, vị trí rộng nhất của (07) là 0,18m, (07) dọc theo vạch kẻ lề đường tiêu chuẩn bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội. Đo từ đầu (07) đến M1 là 10,88m, đến M2 là 4,96m. (07) kết thúc tại trục bánh sau cùng bên phải của sơ mi rơ moóc.

Dấu vết (08) nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, vị trí rộng nhất của (08) là 0,2m, (08) dọc theo vạch kẻ tim đường, kết thúc tại trục bánh sau cùng bên trái của sơ mi rơ moóc, đo từ đầu (08) đến M1 là 6,26m, đến M2 là 3,91m.

Tại vị trí (09) xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R - 004.89 đầu quay hướng Hà Nội, đuôi quay hướng Cao Bằng, đo từ trục bánh sau cùng bên trái của sơ mi rơ moóc đến M1 là 8,60m, đến M2 là 3,68m, đo từ trục bánh sau

cùng của bên trái đầu kéo đến M1 là 16,26m, đến M2 là 3,90m, đo từ trục bánh trước bên trái của xe đầu kéo đến M1 là 20,50m, đến M2 là 3,74m.

Qua kiểm tra xe ô tô đầu kéo BKS 36C-103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89 phát hiện phương tiện 02 dấu vết tại mép ngoài thành thùng bên trái của sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89, quy định là số (01) và (02).

Dấu vết (01) tại khớp nối với khoang cuối cùng của sơ mi rơ moóc cách dưới mặt sàn sơ mi rơ moóc là 0,11m có tổ chức trượt bùn đất thương gương từ trước về sau tập trung trên diện 0,40 x 0,11m, tại bờ trước của tấm sắt ốp khớp nối với khoang cuối cùng của sơ mi rơ moóc có bám dính tổ chức màu vàng nhạt, đục nghi là tổ chức cơ thể người. (01) cách mép ngoài sau cùng của thùng sơ mi rơ moóc là 2,31m, cách mặt đất 1,33m.

Dấu vết (02) tại bờ trước của móc số 4 từ đuôi trở lại phần đầu của sơ mi rơ moóc có bám dính tổ chức màu trắng đục nghi là tổ chức cơ thể người. (02) cách mép ngoài cùng của thùng sơ mi rơ moóc là 2,58m, cách mặt đất là 1,45m.

Tổ khám nghiệm tiến hành thu mẫu vật nghi là tổ chức cơ thể người pháp phương tiện ở 02 dấu vết trên ký hiệu lần lượt là A1 và A2.

* Kết quả khám nghiệm tử thi chị Triệu Thị L:

- Vùng đầu: Toàn bộ vùng đầu không có dấu vết rách da bầm tím.
- Vùng mặt: Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 0,3cm. Tại đuôi mắt trái có các vết xước da, bầm tím chảy máu, tập trung trên diện (04 x 2,5)cm.

Tại môi trên dưới cánh mũi bên phải có vết rách da hình vòng cung vòng lên sát lỗ mũi ra vùng má bên trái xuống bờ dưới xương hàm dưới, điểm kết thúc ở dưới ngoài mép bên trái cách mép trái là 06cm, vết rách dài 15cm, chỗ rộng nhất là 1,5cm, vết rách sâu đến xương.

- Vùng cổ: Phía trước bên trái tổ chức da có các vết xước da bầm tím tập trung trên diện (15 x 10)cm, cổ cứng chắc.

- Vùng ngực: Từ vùng vai bên trái xuống vùng ngực bên trái có vết rách da, có chảy máu sâu vào trong lòng ngực, bờ mép nham nhở, kích thước (26 x 11)cm, đầu của vết rách ở vùng ngực nằm trên đường giữa đòn trái ở khoảng liên sườn 2. Ở vùng ngang giữa xương ức sang hai bên có các vết bầm tím tập trung trên diện (16 x 10)cm.

- Vùng bụng, lưng: Không có dấu vết tổn thương.

Tại phía trước cánh tay phải có các vết bầm tím nhỏ nằm rải rác. Tổ chức cơ co rút gây biến dạng cánh tay.

Tại phía trước trong 1/3 dưới trước đùi trái xuống phía trước giữa đầu gối và cẳng chân trái có vết rách da cơ chảy máu, bờ mép nham nhở kích thước (36 x 16)cm, đầu trên của vết rách cách trên bờ trên xương bánh chè là 09cm. Vết rách vào đến bờ ngoài của xương mác.

Âm hộ bình thường, hậu môn không có phân.

Ngoài ra không có dấu vết tổn thương nào khác.

- Mô tử thi: Tổ chức dưới da vùng má bên trái tụ máu, gãy rời xương hàm trên và xương hàm dưới ở nửa bên trái; Gãy rời xương đòn trái ở đoạn 1/3 giữa; Xương sườn 1 bị gãy sập vào trong lồng ngực, đầu trong ở giáp xương ức, đầu ngoài trên đường nách trước bên trái, gãy xương sườn 2 bên trái ở khớp ức sườn; Đứt bó mạch dưới đòn trái; Tổn thương màng phổi và tổ chức phổi phía trên thùy đỉnh phổi trái; Gãy rời đoạn 1/3 giữa cánh tay phải; Trật và vỡ ổ khớp đầu gối chân trái.

* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Hoàng Văn T:

- Vùng đầu, mặt: Tại điểm cách trên giữa cung lông mày trái 03cm có vết rách da, chảy máu, bờ mép nham nhở hình chữ T, đỉnh chữ T ở phía dưới kích thước hai cạnh lần lượt là 03cm và 1,5cm, chỗ rộng nhất 0,3cm.

Tại vùng thái dương trái cách trên sau đuôi lông mày trái 02cm có vết rách da, chảy máu bờ mép nham nhở hình chữ V, đáy chữ V ở phía trong, hai cạnh dài 04cm, chỗ rộng nhất là 01cm. Cả hai vết thương đều sâu đến xương sọ.

Tại vùng gò má trái cách dưới đuôi mắt trái 2,5cm có vết rách da, chảy máu bờ mép tương đối gọn, kích thước (03 x 0,1) cm vết rách có hướng từ trước về sau.

Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 0,3cm, lỗ mũi và lỗ tai hai bên có nhiều máu chảy ra.

Tổ chức dưới da vùng gò má trái nề, ấn có dấu hiệu của xương gãy vỡ. Các răng không bị gãy.

- Vùng cổ: Cổ lỏng lẻo, di động dễ ở khe đốt sống cổ 1-2. Tổ chức da vùng cổ không bị rách, bầm tím.

- Vùng ngực, bụng, lưng: Không có dấu vết tổn thương.

Tại phía trước trong 1/3 trên cánh tay trái có các vết bầm tím nhỏ tập trung trên diện (04 x 03)cm. Tại giữa hõm nách lên vai có vết rách da, chảy máu bờ mép nham nhở kích thước (04 x 2,5)cm.

Các xương chân tay và xương sườn không bị gãy. Đầu dương vật có ít dịch, hậu môn không có phân. Ngoài ra không có dấu vết nào khác.

- Mô tử thi: Tổ chức dưới da vùng thái dương trán tụ máu, xương hộp sọ vùng trán ra thái dương trái bị vỡ thành các mảnh to, nhỏ khác nhau và có mảnh bị đẩy lõm vào trong hộp sọ, các vết vỡ tập trung trên diện (12 x 10)cm; Tổ chức não bên bán cầu đại não trái bị vỡ khuyết tổ chức kích thước (2,5 x 01 x 0,5)cm; Xương gò má trái bị vỡ; Trật xương đốt sống cổ 1-2.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định mẫu tổ chức nghi là cơ thể người thu được trên sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89 (ký hiệu A1, A2) so sánh với mẫu máu của chị Triệu Thị L và anh Hoàng Văn T. Tại Kết luận giám định số 2230/C09-TT3 ngày 20/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là mô tổ chức cơ thể người có kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của Triệu Thị L. Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là mô tổ chức cơ thể người có kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của Hoàng Văn T.

Tại Bản Kết luận giám định số 17/KTHS-PY ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Triệu Thị L bị chết do đa chấn thương làm gãy vỡ xương chi; gãy xương hàm trên và xương hàm dưới bên trái; gãy xương đòn và xương sườn số 01, số 02 bên trái gây tổn thương phổi, màng phổi bên trái; đứt bó mạch dưới đòn trái gây mất máu cấp dẫn đến tử vong. Cơ chế hình thành vết thương: Vết rách da, cơ ở vùng mặt, vùng vai xuống ngực bên trái gây gãy xương đòn và xương sườn số 01, 02 bên trái và vết rách da, cơ phía chân trái là do bị vật tày cứng, có cạnh không sắc tác động với lực rất mạnh gây ra theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau; Các tổn thương ở phổi, màng phổi là do đầu xương sườn gãy sập vào trong gây ra.

Tại Bản Kết luận giám định số 16/KTHS-PY ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Hoàng Văn T bị chấn thương mạnh vùng đầu-mặt làm vỡ xương hộp sọ vùng thái dương bên trái; vỡ khuyết tổ chức não vùng bán cầu đại não trái; vỡ xương gò má trái; trật xương đốt sống cổ 1-2 dẫn đến tử vong. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết rách da ở vùng trán, thái dương trái và vỡ xương hộp sọ của nạn nhân là do vật tày cứng, có gờ cạnh nhỏ, không sắc tác động với lực mạnh gây ra theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau. Vết vỡ khuyết tổ chức bán cầu đại não trái là do mảnh xương sọ bị vỡ đẩy vào phía trong và về sau gây ra. Vết vỡ xương vùng gò má trái của nạn nhân là do vật tày cứng, không có gờ cạnh tác động với lực mạnh gây ra. Đốt sống cổ 1-2 bị trật là do bị vật tày tác động với lực mạnh đột ngột vùng đầu mặt gây ra.

* Kết quả khám nghiệm dấu vết xe ô tô đầu kéo BKS 36C-103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89:

- Mặt ngoài 03 lớp ngoài cùng của 03 giàn lớp bên trái của sơ mi rơ moóc có bám dính bùn đất;

- Tại mặt ngoài thành thùng bên trái cách mép cuối thùng 1,37m cách đầu cột bên trái của khoang thứ 2 từ cuối sơ mi rơ moóc đến đầu sơ mi rơ moóc 1,15m có nhiều vết mài trượt trên diện (2,01 x 0,16)m chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, ngay tại dưới cột bên trái của khoang cuối cùng từ đầu đến cuối rơ moóc có nhiều vết mài trượt thương tình vòng cung tương đối đều trên diện (0,26 x 0,04)m, đầu vết mài này bám dính bùn đất và một số tạp chất.

- Chấn bụn của bánh sau cùng của giàn bánh bên trái sơ mi rơ moóc bị cong vênh, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, mặt ngoài cách phần gốc của chấn bụn 0,08m có dấu vết mài trượt bám dính bùn đất và một số tạp chất.

- Tại phần móc tăng dây của thành thùng sơ mi rơ moóc bên trái ngay trước sát chấn bụn có dấu vết mài trượt xước, bám dính tạp chất.

- Đèn cảnh báo ngay tại trên giàn lớp cuối cùng bên trái thành thùng sơ mi rơ moóc bị cong vênh, chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, vỡ mất ốp đèn và bung bật dây điện.

- Tại mặt ngoài bên trái góc cuối thùng của sơ mi rơ moóc có dấu vết mài trượt trên diện (0,33 x 0,11)m.

- Nắp cuối thùng của sơ mi rơ moóc bị cong vênh, bung bật khỏi vị trí ban đầu.
- Phần bên phải của thanh chắn dưới biển kiểm soát cong vênh, bung bật chiều hướng từ trước ra sau.
- Tại mặt trên góc bên trái của khoang thứ hai từ đuôi sơ mi rơ moóc có vết rách thùng trên diện (0,57 x 1,51)m.
- Tại mặt trên góc bên trái của khoang thứ hai từ đuôi sơ mi rơ moóc có vết rách thùng trên diện (1,51 x 0,62)m.
- * Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô BKS 97B1 - 403.12:
 - Gương chiếu hậu bên phải bung bật, mất kính, còn lại phần chân gương bám dính nhiều bùn đất;
 - Gương chiếu hậu bên trái gãy, mất khung, gương, còn lại phần khung tại chân gương;
 - Ốp trên đèn pha bung bật bám dính nhiều bùn đất, có vết nứt vỡ kích thước 0,40m ngay sát chân gương bên phải. Mặt trước ốp đèn pha bên trái có vết trầy xước kích thước (0,05 x 0,04)m.
 - Tay phanh cong gập từ ngoài vào trong, phần đầu tay phanh bám dính nhiều bùn đất.
 - Tay lái bên phải bám dính nhiều bùn đất.
 - Phần cao su tại châm giảm đăng trước bên phải tụt từ ngoài vào trong lộ phần đầu kim loại, bám dính nhiều bùn đất.
 - Mặt bên dưới tay xách và mặt bên trên ốp đèn hậu, xi nhan sau bám dính nhiều bùn đất, cây cỏ.
 - Mặt ngoài ốp ống xả có dấu vết trầy xước trên diện (0,15 x 0,01)m. Lỗ thông hơi ống xả có bùn đất bịt kín.
 - Tay lái bên trái cong vênh chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.
 - Phần đuôi chắn bùn có dấu vết trầy xước, bám dính bùn đất trên diện (0,08 x 0,09)m.
 - Cánh yếm bên trái gãy vỡ mất
 - Phần đầu chắn bùn phía trước có nhiều vết trầy xước trên diện (0,19 x 0,09)m, mặt ngoài bên trái ngay tại ngoài giảm xóc bên trái có dấu vết trầy xước trên diện (0,16 x 0,04)m chiều hướng từ trước ra sau.
 - Ốp dưới, bên trái sườn xe gãy vỡ mất.
 - Cần số cong vênh chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên.
 - Chân giảm phía trước bên trái cong gập từ trước ra sau, phần cao su tụt vào bên trong để lộ phần kim loại, phần đầu kim loại bám dính chất màu trắng đục.

- Chân chống phụ cong gập từ ngoài vào trong, phần gốc bám dính bùn đất. BL: 164-188

Ngày 24/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn trưng cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô BKS 36C-103.44 và sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89. Tại Biên bản giám định kỹ thuật ngày 06/4/2021 của Hội đồng giám định kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ tỉnh Bắc Kạn kết luận:

1. Tại thời điểm kiểm tra hệ thống an toàn của xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc tải: Hệ thống phanh, hệ thống lái đảm bảo an toàn kỹ thuật; hệ thống đèn, còi điện không đảm bảo an toàn kỹ thuật (đèn không sáng, còi không kêu). Một số hệ thống khác (thùng xe, lốp xe) của sơ mi rơ moóc 36R-004.89 không đảm bảo an toàn kỹ thuật, không đúng theo Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD-1840297.

2. Tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 15/3/2021 thời hạn Giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT phương tiện cơ giới đường bộ số KD-1836705 của xe ô tô đầu kéo 36C-103.44 (có giá trị đến hết ngày 20/3/2021) còn hiệu lực và KD-1840297 của sơ mi rơ moóc 36R-004.89 (có giá trị đến hết ngày 24/4/2021) còn hiệu lực.

Tại công văn số 01 ngày 26/5/2021 của Hội đồng thẩm định kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ tỉnh Bắc Kạn về việc phúc đáp văn bản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn: Xe ô tô BKS 36C-103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc 36R-004.89 có thùng xe không đúng theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD-1840297 (thành thùng xe phía trước, hai bên, cửa xe phía sau không còn) và 04 quả lốp trên trục thứ hai của xe mòn quá giới hạn quy định.

Đối với các hư hỏng của các phương tiện trong vụ án, tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá Tài sản UBND huyện Ngân Sơn kết luận: Giá trị của những bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS 97B1-403.12 tại thời điểm xảy ra vụ việc là 602.000 đồng.

Tại Kết luận định giá Tài sản số 18 ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Ngân Sơn kết luận: Giá trị của những bộ phận hư hỏng của xe ô tô đầu kéo BKS 36C-103.44 kéo sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89 tại thời điểm xảy ra vụ việc là 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, Đỗ Trọng T khai nhận: Khoảng trưa ngày 15/3/2021, T một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 36C-103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89, T không có giấy phép FC theo quy định, đi từ thành phố Cao Bằng xuống thành phố Bắc Kạn để chở ván bóc. Khi đi đến Km 202+500 QL3 thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn trời mưa, mặt đường ướt, trước đó là đoạn đường thẳng tiếp đến là một khúc cua phải, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn nên phần đuôi sơ mi rơ moóc do T điều khiển đã va chạm vào xe mô tô BKS 97B - 403.12 đi ngược chiều gây hậu quả 02 người trên xe mô tô chết, 02 phương tiện hư hỏng nhẹ. Ngoài ra T còn có một giấy phép lái xe ô tô loại FC giả mua trên mạng, T không sử dụng khi điều khiển ô tô gây tai nạn.

Lời khai của Đỗ Trọng T phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSNS, ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đỗ Trọng T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

***Về trách nhiệm hình sự:**

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 16/3/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

***Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo T và bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Quốc C và đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Kiều Văn O về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể nghĩa vụ liên đới bị cáo phải chịu 40%, anh C phải chịu 60% đối với số tiền cấp dưỡng cho các cháu H và N (số tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Thị Hương 94.000.000 đồng trong thời hạn 03 năm, số tiền cấp dưỡng cho cháu N là 252.000.000 đồng (18.000.000 đồng/năm x 14 năm). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày các bên thỏa thuận 24/5/2021.

***Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Trọng T, số: 270165012079, Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh cấp ngày 25/7/2016, tình trạng bình thường, được niêm phong, dán kín trong phong bì có chữ ký của các thành phần niêm phong, dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, ký hiệu T15M.

***Về Án phí:** Đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về phần bồi thường thiệt hại. Đề nghị giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phù hợp với kết quả giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2021, tại Km 202 + 500QL3 thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, Đỗ Trọng T, sinh năm 1985, trú tại Thôn H, xã Q, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (không có giấy phép lái xe hạng FC do cơ quan có thẩm quyền cấp) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 36C-103.44 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 36R - 004-89 trong điều kiện thời tiết trời mưa, mặt đường ướt, đường cua, dốc đã không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 97B1 - 403.12. Hậu quả chị Triệu Thị L và anh Hoàng Văn T là hai người ngồi trên xe mô tô BKS 97B1-403.12 tử vong, thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô BKS 97B1-403.12 là 602.000 đồng.

Hành vi của Đỗ Trọng T đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, Điều 12, Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 có quy định:

“Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

Điều 12: Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...

...

Điều 14: Vượt xe

...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi....không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt,...”

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

...

đ) Khi điều kiện thời tiết sương mù đường không đảm bảo an toàn cho việc vượt”

Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. ...đường có địa hình quanh co, đèo dốc...

4....khi xuống dốc...

...

8....Tránh xe chạy ngược chiều..

...

11. Trời mưa, ...mặt đường trơn trượt...”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Đỗ Trọng T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

đ) Làm chết 02 người;

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*”

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ các quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng vì chủ quan, không chú ý quan sát nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Hoàng Văn T và Triệu Thị L.

Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng thiệt hại bị cáo gây ra là nghiêm trọng, làm chết 02 người, nên để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần T.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo, lần đầu tiên phạm tội, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tích cực tác động gia đình và bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sự đó là *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”*, *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*. Ngoài ra, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bản thân bị cáo bị cáo có cha là ông Đỗ Văn Hình được Nhà nước tặng thưởng Huy c H kháng chiến hạng Nhì và được hưởng chế độ do có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

Quá trình điều tra xác định được Đỗ Trọng T có 01 giấy phép lái xe hạng FC giả (theo Kết luận giám định số 15 ngày 02/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn), tuy nhiên T chỉ sử dụng giấy phép lái xe này để đưa cho anh Bùi Quốc C để được nhận vào lái xe thuê, không sử dụng trong lưu thông khi điều khiển xe, cơ quan điều tra xác định vụ việc có dấu hiệu của tội: “*Sử dụng Tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên vụ việc diễn ra tại nhà của Bùi Quốc C thuộc huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xác định thẩm quyền điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn đã có công văn trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa tuy nhiên kết thúc điều tra chưa nhận được văn bản trả lời, cơ quan điều tra đã tách vụ việc và vật chứng ra để xem xét, làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Quốc C khi được T đưa cho xem Giấy phép lái xe hạng FC không biết đó là giấy phép lái xe giả nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Bùi Quốc C.

Đối với một số bộ phận của sơ mi rơ moóc không đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện theo biên bản giám định kỹ thuật phương tiện, quá trình điều tra xác định những khiếm khuyết đó không phải là nguyên nhân trực tiếp gây nên vụ tai nạn giao thông, hệ thống phanh, lái của xe vẫn hoạt động bình thường, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD-1840297 vẫn còn hiệu lực nên không đủ căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với các vi phạm hành chính về an toàn kỹ thuật phương tiện, cơ quan điều tra chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo quy định.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 36C-103.44 và sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89 và các giấy tờ xe, quá trình điều tra xét thấy việc trả lại Tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Quốc C.

- Đối với 01 xe ô tô BKS 29H-716.71 và sơ mi rơ moóc BKS 11R-000.19 và các giấy tờ xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Lý Văn L, quá trình điều tra xét thấy việc trả lại Tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lý Văn L.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 97B1- 403.12 và các giấy tờ xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Triệu Thị L cùng các mẫu vật thu được trên xe ô tô BKS 36C-103.44 và sơ mi rơ moóc BKS 36R-004.89 và mẫu máu, tóc của Hoàng Văn T, Triệu Thị L hoàn lại sau giám định, quá trình điều tra xét thấy việc trả lại Tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Kiều Văn O là đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Đỗ Trọng T, số 270165012079, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn đang bảo quản theo quy định.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Trọng T, số: 270165012079, Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh cấp ngày 25/7/2016, tình trạng bình thường, được niêm phong, dán kín trong phong bì có chữ ký của các thành phần niêm phong, dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, ký hiệu T15M cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo T và bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Quốc C và đại diện hợp pháp của các bị hại (chị Triệu Thị L, anh Hoàng Văn T) đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Kiều Văn O đã lập biên bản thỏa thuận ngày 24/5/2021 về việc bồi thường thiệt hại. Phía đại diện bị hại đã nhận được tổng cộng số tiền 352.000.000 đồng do gia đình bị cáo và anh Bùi Quốc C cùng tự nguyện bồi thường (bao gồm bồi thường các bộ phận hư hỏng của xe mô tô, chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần, một phần tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Thị H). Còn lại một phần tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Thị H và chi phí cấp dưỡng của cháu Hoàng Minh N tổng cộng là 346.000.000 đồng các bên đã nhất trí thỏa thuận bị cáo và anh Bùi Quốc C tự nguyện liên đới cùng trả dân theo tỷ lệ anh C chịu trách nhiệm trả 60%, bị cáo chịu trách nhiệm trả 40% đối với số tiền cấp dưỡng cho các cháu. Số tiền 94.000.000 đồng cấp dưỡng cho cháu Nông Thị H sẽ trả trong vòng 03 năm kể từ ngày thỏa thuận là ngày 24/5/2021, số tiền cấp dưỡng của cháu N là 252.000.000 đồng (18.000.000 đồng x 14 năm) sẽ trả theo từng năm). Ông Kiều Văn O nhất trí thỏa thuận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa các bên nhất trí thỏa thuận đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận theo thỏa thuận ngày 24/5/2021, cụ thể như sau:

- Đối với phần cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị H bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 37.600.000 đồng anh Bùi Quốc C có trách nhiệm bồi thường là 56.400.000 đồng (số tiền này được thực hiện trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 24/5/2021).

- Đối với phần cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Minh N bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 100.800.000 đồng (chia làm 14 năm, mỗi năm 7.200.000 đồng), anh Bùi Quốc C có trách nhiệm bồi thường là 151.200.000 đồng (chia làm 14 năm, mỗi năm 10.800.000 đồng). Thời hạn bồi thường tính từ ngày 24/5/2021.

Phần bồi thường này được thực hiện thông qua người đại diện hợp pháp của các cháu là ông Kiều Văn O.

Anh Bùi Quốc C không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại của xe trong vụ án và đề nghị không mời công ty bảo hiểm tham gia tố tụng vì biết vụ án thuộc trường hợp không được bảo hiểm bồi thường (lái xe không có giấy phép lái xe theo quy định).

Gia đình T gồm bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1942 (mẹ T) và các ông bà: Đỗ Thị Nhanh, sinh năm 1966; Đỗ Thị Xuyên, sinh năm 1972; Đỗ Chân Chính, sinh năm 1985 và Đỗ Ngọc Mão, sinh năm 1988 (là các anh, chị, em của T) đã cùng góp số tiền 120.000.000đ để T bồi thường cho phía bị hại (nằm trong số tiền T và C đã giao cho phía bị hại) và không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, Điều 38, Điều 47, điểm điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội *“Vi phạm quy định về định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 16/3/2021.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Trọng T, số: 270165012079, Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh cấp ngày 25/7/2016, tình trạng bình thường, được niêm phong, dán kín trong phong bì có chữ ký của các thành phần niêm phong, dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, ký hiệu T15M.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đỗ Trọng T, bị đơn dân sự ông Bùi Quốc C và đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Kiều Văn O. Bị cáo và bị đơn dân sự anh Bùi Quốc C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Thị H số tiền là 94.000.000 đồng, cho cháu cháu Hoàng Minh N số tiền là 252.000.000 đồng. Trong đó bị cáo phải chịu 40% trong tổng số tiền cấp dưỡng, bị đơn dân sự anh Bùi Quốc C phải chịu 60% trong tổng số tiền cấp dưỡng.

Cụ thể, từng phần cấp dưỡng như sau:

4.1. Đối với phần cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị H bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng một lần là 37.600.000 đồng, anh Bùi Quốc C có trách nhiệm cấp dưỡng một lần là 56.400.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng số tiền này được thực hiện trong thời hạn 03 năm kể từ ngày các bên thỏa thuận 24/5/2021.

4.2. Đối với phần cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Minh N bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 100.800.000 đồng, anh Bùi Quốc C có trách nhiệm bồi thường là 151.200.000 đồng.

P H thức cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Minh N được thực hiện theo p H định kỳ hàng năm, cụ thể của bị cáo là 7.200.000 đồng/năm (7.200.000 đồng x 14 năm = 100.800.000 đồng). Của bị đơn dân sự anh Bùi Quốc C là 10.800.000 đồng/năm (10.800.000 đồng x 14 năm = 151.200.000 đồng).

Thời hạn cấp dưỡng được tính trong vòng 14 năm kể từ ngày các bên thỏa thuận 24/5/2021.

4.3. Việc bồi thường trách nhiệm dân sự đối với các khoản tiền cấp dưỡng được thực hiện qua người đại diện hợp pháp của các cháu là ông Kiều Văn O.

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự đồng thời là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại và Người có QLNVLQ;
- Bị đơn dân sự đồng thời là Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đình Quỳnh

Nông Văn Hoạt

Nguyễn Thái Công

